

Inrasara và Phan Xuân Thành

## Từ Điển Việt-Chăm

Abd. Karim

(Viện Bảo Tàng Thế Giới Malay)

*Từ Điển Việt-Chăm* là tên sách của tác giả Inrasara và Phan Xuân Thành, được ấn hành bởi Nhà xuất bản Giáo Dục, in tại Công ty Cổ phần In Sách Giáo Khoa Tp. HCM vào 2004. Sách dày 512 trang, gồm khoảng 6.000 mục từ.

Mục tiêu của sách là «Dùng trong nhà trường (...) góp phần thiết thực vào việc học tập tiếng Việt của học sinh ở vùng dân tộc Chăm. (...) giúp giáo viên, cán bộ các dân tộc anh em ở các địa phương có đồng bào Chăm sinh sống học tiếng Chăm được thuận tiện hơn. *Từ Điển Việt-Chăm* còn là một tập ngữ liệu quý đối với các nhà nghiên cứu ngôn ngữ (...)» (trang 5). Tiếc rằng, về phần tiếng Chăm trong sách này có nhiều sai phạm về cách phiên âm, chính tả, ngữ nghĩa và văn phạm.

### 1. Sai phạm về cách phiên âm, chuyển tự

Toàn bộ tiếng Chăm trong quyển sách được gọi là *Chăm Latinh* đều có vấn đề. Vì nó không được phiên âm theo hệ thống phiên âm tiếng Chăm đã lưu hành gần một thế kỷ qua mà là phiên âm theo bảng chữ cái tiếng Việt và theo âm vị tiếng Việt. Việc này đã dẫn đến sự phát âm tiếng Chăm trong quyển sách này là không chuẩn, ngọng nghịu và gây tai hại cho độc giả hay học viên nào muốn học tiếng Chăm theo từ điển này.

Các phụ âm *g, j, jh, d, dh, b, bh, y, s, s (sh)* được đọc là [gak], [jak], [jhak], [dak], [dhak], [bak], [bhak], [yak], [sak], [sak (shak)] không được tác giả giữ nguyên mà biến nó thành «*kăk, chăk, shăk, tăk, thăk, păk, phăk, dăk, xăk,*

*thăk*», hay các phụ âm cuối *c, p, s*, biến thành [k], [k], [h], và nguyên âm [ei] biến thành [ej] hay [ey], v.v.. Không biết tại sao tác giả phải làm như vậy vì không dựa vào một yếu tố khoa học nào cả. Chắc chắn không có một người am hiểu tiếng Chăm nghiêm chỉnh nào lại đi chế biến một hệ thống phiên âm chữ Chăm như vậy. Thử so sánh hai cách phiên âm sau:

ꨀꨣ (bà con) phiên âm truyền thống là *gep*. Inrasara lại chế biến thành **kăuk**

ꨀꨣ (đầy) phiên âm truyền thống là *jhul*. Inrasara lại chế biến thành **sul**

ꨀꨣ (thuốc) phiên âm truyền thống là *jru*. Inrasara lại chế biến thành **chru**

ꨀꨣ (đọc, nói) phiên âm truyền thống là *puec*. Inrasara lại chế biến thành **pôik**

Các mẫu tự *g, j, jh, d, dh, b, bh, y, v.v.* không thể phát âm thành [k], [çh], [sh], [t], [th], [p], [ph], [d], ... cũng như mẫu tự [g] trong tiếng Việt không thể thay thế bởi [k] để chữ *gồ ghề* lại đọc thành *kồ khề*; hay mẫu tự [d] lại thay bằng chữ [gi] hay [z] để từ *dữ dằn* thành *giữ zằn*, ...

Nguyên âm kép [ei] cũng không thể biến thành [ej] hay [ey], vì [ei] phát âm khá ngắn, trong khi [ej] thì dài và có hơi [jờ] theo sau, còn [ey] thì dài lại mềm và ứng với âm [oi] trong tiếng Việt nhưng có âm dài hơn v.v. Do vậy cách viết tiếng Chăm của người Chăm xưa đã phân biệt rõ ràng giữa hai cách viết của [ei =<sup>o</sup>] như trong *adei* (ꨀꨣꨀꨣ), *palei* (ꨀꨣꨀꨣ), *halei* (ꨀꨣꨀꨣ) ... và [ey] như trong *wey* (ꨀꨣꨀꨣ), *lac ley* (ꨀꨣꨀꨣ ꨀꨣꨀꨣ), *tangey* (ꨀꨣꨀꨣꨀꨣ)<sup>1</sup>, ... Trong tiếng Việt cũng vậy, *cuộc*

---

<sup>1</sup> Trong G. Moussay, *Dictionnaire Căm-Vietnamien-Français*, 1971, cũng đã nhầm lẫn khi đổ đồng cách phát âm của hai cách viết này, như trong các từ ‘palei’, ‘harei’, ‘thei’ ‘halei’ ... Nhưng đôi khi lại viết thành ‘paley’, ‘harey’, ‘they’, ‘halcy’...

đời không thể viết và đọc là *kuòk đờy*; *tới nơi* không thể viết và đọc là *tój nơy* và v.v..

Phụ âm cuối [c] trong tiếng Chăm không thể biến thành [k] vì [k] vừa cứng lại vừa tắt trong khi [c] thì lại khá mềm và không tắt như [k]. Như vậy, trong tiếng Chăm các từ như *huec*, *nduec*, *puec* ... không thể có cách đọc tương đương với *hòik*, *đòik*, *pòik*, ... Cũng như các phụ âm cuối trong tiếng Việt trong câu “*Chúc sức khỏe các anh*” không thể viết và đọc thành “*Chúk xít khỏe các enh*,” và v.v..

Trong tiếng Chăm có hai mẫu tự [s], nhưng cách đọc lại hoàn toàn giống nhau. Trong hai mẫu tự [s] này không có mẫu tự nào tương đương với [x] như tác giả Inrasara đã cho. Hai mẫu tự [s] này đều được phát âm mềm như chữ [s] trong từ “*sinh sống*” tiếng Việt và trong tiếng Việt không ai viết từ *sinh sống* thành *xinh xống* bao giờ. Để phân biệt mẫu tự [s] trong tiếng Chăm có người đã dùng [s] và [sh] như trong trường hợp các từ *saong*, *siam*, *Po Sah (Po Shah)*, *Shah Alam* (ở Malaysia) v.v... và điều này có thể chấp nhận, vì ít ra hai mẫu tự này có sự mềm hóa tương đương. Do vậy, trong nguyên tắc phiên âm cùng với mẫu tự [s] người ta không thể viết *xaong*, *xiam*, *Po Xah*, *Xah Alam* hay *xalam* như Inrasara, vì nó thiếu sự chuẩn xác.

Trong tiếng Chăm cũng không có mẫu tự [v], mà chỉ có mẫu tự [w] và sự phát âm của nó tương đương với [w] trong từ *world*, *war* hay *well* của tiếng Anh, như *awal*, *war kubaw*, v.v. Do vậy, các từ *awal*, *war kubaw* mà Inrasara viết thành *aval*, *war kapao* là không chuẩn.

Trân trọng mà nói, người Chăm xưa đã chuẩn được cách đọc cùng với cách viết ngôn ngữ của mình. Người Chăm hôm nay, có thể nói sai hay phát âm sai đối với cách đọc và cách viết đã được qui định, thì đấy là lỗi của mỗi cá nhân của họ chứ không phải lỗi do chữ viết. Đối với các dân tộc đã có chữ viết, việc học tập ngôn ngữ của dân tộc này là buộc mọi người phải tuân thủ theo cách phát âm và cách

viết đã được qui định theo văn bản chữ Chăm, chứ không ai đi làm ngược lại, là chạy theo “âm khẩu” của một vài cá nhân, địa phương rồi qui định lại cách phát âm và buộc mọi người phải theo.

Về nguyên tắc học tiếng, như tiếng Anh chẳng hạn, cách học đúng nhất là phải tuân theo cách phát âm và cách viết của tiếng Anh đã được quy định, như : *How do you do? I don't know. Yes, I do, ...* Chứ không ai đi phiên âm lại những từ trên theo cách phiên âm của người Việt để rồi viết thành *Hao du du du? Ai đon (tờ) nô. Des, ai du ...*, rồi bảo đấy là tiếng Anh được.

Ở chỗ này, tác giả cũng có thể lập luận rằng, chữ viết Chăm thông dụng hôm nay là “*akhar thrah*” (một loại chữ viết Chăm) chứ không phải Chăm latin. Chăm latin trong quyển sách này chỉ là cách phiên âm ra để đọc, nó không ăn nhập gì với chữ viết cả, nghĩa là, phiên âm ở đây chỉ có giá trị để đọc chứ không có giá trị để viết. Nếu như vậy, thì tác giả phải để nó trong dấu [ ] với ký hiệu phiên âm quốc tế (International phonetic symbols) để khỏi nhầm lẫn.

Cũng trong phần này, tác giả cũng có thể viện dẫn rằng là tác giả phiên âm tiếng Chăm theo tiếng Việt là để con em Chăm học tiếng Việt dễ dàng hơn cũng như để cho mọi người biết tiếng Việt tiếp xúc với tiếng Chăm dễ dàng hơn. Nếu vậy, thì thật tội nghiệp cho những người này, vì họ đã mua lầm thứ hàng giả hiệu. Hơn nữa, con em người Chăm hôm nay biết tiếng Việt nhiều hơn biết tiếng Chăm, nên họ không học tiếng Việt qua tiếng Chăm mà ngược lại. Thành thật mà nói, tiếng Chăm trong quyển *Từ Điển Việt-Chăm* này, chắc chắn không có con em người Chăm nào có thể hiểu nổi, vì đây là hệ thống phiên âm mới do tác giả tự chế tạo mà ngay chính tác giả của nó cũng không tài nào hiểu rõ hay nhớ được.

*Phiên âm và chuyển tự là gì? Mối liên quan giữa chúng ra sao?*

Phiên âm (transcription phonétique) là hệ thống dùng để chuyển dịch *âm tự* hay *âm ngữ* từ một hệ thống chữ viết như chữ Chăm, Sanscrit, Arap, v.v. hay tiếng nói không có chữ viết sang hệ thống chữ cái Latinh để giúp cho mọi người đọc được dễ dàng hơn. Ngược lại phiên chữ (translittération) là hệ thống dùng những ký hiệu, nhất là ký hiệu chữ cái Latinh để ghi lại từng ký hiệu nằm trong chữ viết của một dân tộc làm thế nào từ ký hiệu Latinh này người ta viết lại chữ viết nguyên thủy nhưng không sai một lỗi chính tả nào. Đây là hệ thống mà các nước tây phương thường dùng để ấn loát những sách báo khoa học vì nhà in không có mẫu tự của những chữ viết này. Chính vì thế trong hệ thống phiên chữ tiếng Chăm của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp, chữ *mak* (𑜏𑜢) phiên chữ là = m, còn *tut katai mâk* phiên chữ là = m.

Cái khác biệt của hai hệ thống này là, trong khi (transcription phonétique) quan trọng hóa về *âm*, thì (translittération) lại quan trọng hóa về *tự*. Nói khác đi, *phiên âm* thì dùng để đọc, nên cách viết của nó có thể lược bỏ đi các nét rườm rà để cho được gọn nhẹ. Phương pháp này không thể phục hồi lại được trọn vẹn nguyên bản cổ tự khi cần thiết. Trong khi chuyển tự (phiên chữ) thì được viết đầy đủ và có phân biệt các mẫu tự (cho dù nó có rườm rà và khó đọc) để có thể phục hồi lại được trọn vẹn nguyên bản cổ tự khi cần thiết. Thí dụ, trong tiếng Chăm có 2 mẫu tự được phát âm tương đương với âm [h], gồm mẫu tự: [𑜏] và [𑜏𑜢], thì trong phiên âm chỉ cần viết một [h] cho tất cả, trong khi phiên chữ thì phải được viết phân biệt [𑜏] = h và [𑜏𑜢] h.

Thử nhìn một thí dụ về phiên âm và phiên chữ theo hệ thống EEEO:

𑜏𑜢𑜤𑜂𑜫 𑜏𑜢𑜤𑜂𑜫, phiên chữ: *asũ graoh*, phiên âm: *asau graoh* «chó sửa»

ᩈᩣ᩠ᨦ ᩈᩣ᩠ᨦ, phiên chữ: *balan mā̄k*, phiên âm: *balan mak*  
«tháng 12»

ᩈᩣ᩠ᨦ, phiên chữ: *malam*, phiên âm: *malam* «ban đêm»

Trên lý thuyết, Inrasara đã thừa nhận rằng phiên âm và phiên chữ trong tiếng Chăm là hai hệ thống hoàn toàn độc lập. Nhưng trên thực tế ông ta cũng chẳng rõ gì thế nào là phiên âm và phiên chữ trong khi đó ông ta lại chỉ trích Ngô Văn Doanh là lẫn lộn giữa phiên âm và chuyển tự<sup>2</sup>.

Ai cũng biết, ngôn ngữ Chăm nằm trong hệ thống ngôn ngữ của thế giới Nam-Đảo, nghĩa là có cùng chung cách phát âm, cách viết, nhiều từ có cùng ngữ nghĩa. Thành vậy các nhà khoa học đã dựa vào hệ thống ngôn ngữ của thế giới Nam-Đảo để phiên âm của tiếng Chăm và hệ thống này đã thông dụng hơn một thế kỷ qua và hàng trăm triệu người ở Châu Á đọc dễ dàng cách phiên âm này. Tiếc rằng, Inrasara không tôn trọng truyền thống phiên âm này để rồi tự chế biến thêm một hệ thống phiên âm kì khôi để đưa vào *Từ Điển Việt-Chăm* của mình. Đây là hai thí dụ để trình bày thế nào là hệ thống lai căng của Inrasara:

*Nagar* «quốc gia, xứ sở», tiếng Mã hay Phạn phiên âm là: *nagara*. Ngược lại Inrasa viết là: *nưkar*

*Jalan* «con đường», tiếng Mã phiên âm là: *jalan*. Ngược lại Inrasa viết là: *chàlan*

*Dalam* «trong, ở trong», tiếng Mã phiên âm là: *dalam*. Ngược lại Inrasa viết là: *ᩈalam*

Như vậy, chúng ta đã thấy gì qua bảng so sánh trên? Một số từ chung, các dân tộc cùng hệ ngữ Malayo-Polynesian cũng có cách đọc và viết giống nhau. Nếu thế, thì tại sao Inrasara phải lập dị, đi tìm một hệ thống riêng tư

---

<sup>2</sup> Inrasara, *Văn Hóa-Xã Hội Chăm* (nghiên cứu và đối thoại), Nhà xuất bản Văn học, 2003, trang 66-73.

của mình không cơ sở khoa học để áp đặt vào ngôn ngữ chữ viết Chăm.

## 2. Sai về chính tả

Trong phần «Nguyên tắc biên soạn và sử dụng cuốn *Từ Điển Việt-Chăm*» ở mục II và III, tác giả cho rằng tác giả luôn luôn «tuân thủ quy tắc chính tả hiện hành của tiếng Chăm, (...) tiếng Chăm cổ và Chăm latin (được in thường)» (trang 6). Phải chăng đây là cách nói vơ quàng, vì trên thực tế tác giả tuân thủ quy tắc chính tả nào?

Có thể nói trong cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận (Việt Nam) hiện nay có ít nhất 2 khuynh hướng viết tiếng Chăm khác nhau. Nhóm thứ nhất là nhóm đa số bao gồm các vị chức sắc trong tín ngưỡng của Chăm Awal và Chăm Ahier, các bô lão và trí thức Chăm cả trong nước lẫn ở ngoài nước quyết định giữ nguyên cách viết chữ Chăm *akhar thrah* truyền thống. Nhóm thứ hai là một nhóm nhỏ tập trung vài người thuộc Ban Biên Soạn Sách Chăm (BBSSCC) ở Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận (Việt Nam) và một vài giáo viên thuộc cơ quan này viết theo lối chữ Chăm mới có nghĩa là chữ Chăm cải biên do BBSSCC chế tạo hoàn toàn theo quan điểm riêng tư của họ. Trong chữ Chăm cải biên này, BBSSCC tự tiện thêm phụ âm g ở hậu tố, bỏ *dar tha* trong nhị trùng âm *traoh aw* và *hua baluw* một cách tùy tiện. Sự cải biên này không dựa vào một cơ sở khoa học nào, đã làm đảo lộn cả một hệ thống ngôn ngữ chữ viết Chăm kể từ ngày ra đời của BBSSCC vào năm 1978.

Việc cải biên của BBSSCC bắt nguồn từ một nhận định hụt hẫng thiếu thông suốt, khi họ gặp một số trở ngại trong việc áp dụng cách biên soạn sách giáo khoa tiếng Chăm theo hệ thống sách giáo khoa tiếng Việt. Rồi họ tự sửa đổi tiếng Chăm *akhar thrah* truyền thống thành tiếng Chăm cải biên cho phù hợp với quan điểm của họ. Nhóm thứ hai này, tuy là nhóm thiểu số nhưng họ lại có quyền lực,

vì họ là nhóm chính thức đang được nhà nước Việt Nam giao việc biên soạn sách cho con em người Chăm hiện nay.

Tiếng Chăm trong quyển *Từ Điển Việt-Chăm* của Inrasara không phải là tiếng Chăm *akhar thrah* truyền thống mà là tiếng Chăm cải biên của BBSSCC. Tiếng Chăm này sai lệch nhiều so với tiếng Chăm truyền thống về cách phát âm cũng như cách viết. Nói một cách khác, *Từ Điển Việt-Chăm* của Inrasara không thừa nhận dân tộc Chăm đã có một nền văn minh văn tự lâu đời, vì hệ thống cải biên mà tác giả áp dụng trong từ điển này không dựa trên ngôn ngữ chữ viết cũng như cách phát âm tiếng Chăm truyền thống, mà lại chạy theo tiếng nói hay “âm khẩu” của một số người Chăm đương thời (chủ yếu là nhóm biên soạn và tác giả của các quyển sách được soạn). Rồi từ những phát âm không chuẩn của bản thân, Inrasara tự ý:

- Gạt bỏ *takai kuak*. Thí dụ *puec* (ꨀꨁꨗ), Inrasara viết thành *pôik* (ꨀꨁꨗ); *apuei* (ꨀꨁꨗꨀ) viết thành *apuy* (ꨀꨁꨗꨀꨀ)
- Thay các phụ âm cuối [k] của một số từ bằng phụ âm cuối [g], mà tự hơn ngàn năm trước trong tiếng Chăm chưa từng có phụ âm cuối này. Thí dụ như trong các từ *alak* ꨀꨁꨗꨀ (rượu), Inrasara viết thành *alăc* ꨀꨁꨗꨀꨀ
- Xóa bỏ ký hiệu *dar tha* trong nhị trùng âm *traoh aw*. Thí dụ: *manaok* ꨀꨁꨗꨀꨀꨀ (nhóm) Inrasara viết thành *munăk* ꨀꨁꨗꨀꨀꨀ
- v.v.

Tóm lại, Inrasara làm việc này không phải là vì tác giả có tài năng hơn, nhưng tại vì tác giả không nắm vững qui ước ngôn ngữ học và nhất là không hiểu rõ thế nào là nguồn gốc lịch sử ngôn ngữ chữ viết Chăm dù ông ta nói tiếng Chăm thông thạo.

Trên thực tế, tiếng Chăm được sử dụng trong quyển *Từ Điển Việt-Chăm* của Inrasara-Phan Xuân Thành không đại diện cho một cộng đồng người Chăm nào cả, ngoại trừ những người cùng nhóm với tác giả, vì nó hoàn toàn khác biệt với tiếng Chăm *akhar thrah* truyền thống. Sự sai lầm

này là do Inrasara không tuân thủ nguyên tắc chữ viết và phát âm Chăm, mà chạy theo “âm khẩu” của địa phương hay cách phát âm của một ít người như đã được đề cập. Phiên âm Latinh trong quyển *Từ Điển Việt-Chăm* của Inrasara không thể gọi là Chăm Latinh được, vì nó hoàn toàn khác biệt với hệ thống phiên âm chữ Chăm kể từ thời Pháp thuộc và đã sử dụng hơn một thế kỷ rồi.

### 3. Sai về ngữ nghĩa

Trong tự điển này, Inrasara tự chế tạo hàng loạt từ vựng mới theo cách suy nghĩ riêng tư của mình mà người Chăm chưa từng nghe và từng thấy. Các từ ngữ mới này phần nhiều là mơ hồ về ngữ nghĩa hay thiếu sự chuẩn xác, bị gò ép nên rất khó nuốt (khó chấp nhận) và ít người hiểu được. Phiên dịch một số từ văn chương trong từ điển này đã vấp phải nhiều sai lầm vì Inrasara chưa thông nghĩa các từ này khi đem ra sử dụng. Do vậy mà khi đem các từ này kết hợp với nhau để tạo ra một cụm từ mới, ngữ nghĩa của từ mới này trở nên sai lệch. Bởi vì nó không mô tả hay xác định được điều mà Inrasara muốn mô tả. Ngữ nghĩa của nó như thế này, thì tác giả lại cho nó như thế kia. Thí dụ:

**anh dũng**  $\text{ᠬᠠᠮᠠ}$  = *chahda*. Anh dũng chiến đấu : *Muthuh muttak chahda* (tr. 10)<sup>3</sup>. Inrasara quên rằng, từ  $\text{ᠬᠠᠮᠠ}$  *cahya* (chữ không phải là *chahda* như Inrasara phiên âm) không có nghĩa là anh dũng mà là huy hoàng, lộng lẫy, rạng rỡ, ngời sáng. Thành vậy *Muthuh muttak chahda* có nghĩa là chiến đấu rạng rỡ chứ không phải là anh dũng chiến đấu.

---

<sup>3</sup> Các câu trích dẫn từ (TĐVC) vẫn được giữ nguyên. Chỉ trong câu giải thích là được viết lại bằng chữ Chăm (*akhar thrah*) và phiên âm Chăm như trong thí dụ đã được đưa ra ở trên, để bạn đọc có thể so sánh giữa chữ Chăm truyền thống và Chăm trong (TĐVC) này, đồng thời có thể phân biệt giữa hai cách phiên âm khác nhau.

**anh hùng** ប៊ិកាណ ឧសាស្ត្រី = *piçhăc xaina* (tr. 10) (phiên âm đúng phải là: *bijak saina*). Trong tiếng Chăm *bijak saina* ប៊ិកាណ ឧសាស្ត្រី [Mã Lai = bijaksana] không có nghĩa là anh hùng, mà là sự khôn ngoan, sự thông minh, lanh lợi.

**nhân chứng** នរណាចារឹក = *rapaphăn* (phiên âm đúng phải là: *rapaphan*). Lời khai của nhân chứng = *panôik khai rapaphăn* (tr. 291). Tiếc rằng từ *rapaphan* không có nghĩa là nhân chứng, mà là người phán bảo, truyền lệnh. Người Chăm ở khu vực miền Trung (Phan Rang, Phan Rí) quen gọi nhân chứng là *urang ngap châng*<sup>4</sup>. Người Chăm ở Nam bộ, Cambodia và Malaysia thì gọi là *urang saksi*.

**nhân nghĩa** ក្រិណិយា = *karmat*. Ăn ở có nhân nghĩa = *Tok tǎng hu karmat* (tr. 291). Từ *karmat* [mal. *keramat*] không phải là nhân nghĩa mà là thánh thiện, thiêng liêng, mẫu nhiệm, linh hiển (đáng) tôn thờ, nơi có thể cầu xin... Còn nhân nghĩa trong tiếng Chăm phải dịch là *dhar phuel*.

Trên đây chỉ là một vài đơn cử. Trong quyển từ điển này còn có quá nhiều từ cần phải bàn mà không thể mang hết ra đây được, vì bất kỳ trang nào trong *Từ Điển Việt-Chăm* này, đọc giả cũng thấy và gặp phải các từ sai lầm về ngữ nghĩa, không ổn định, hay lạ lẫm.

#### 4. Sai về văn phạm

Cấu trúc văn phạm tiếng Chăm có chỗ tương đồng nhưng cũng có chỗ bất tương đồng với tiếng Việt. Cho nên khi dịch từ tiếng Việt sang tiếng Chăm, vị trí của từ trong câu có thể có sự đồng thuận và có chỗ không, (nhất là từ không phải gốc Việt mà là gốc Hán). Không cần thận với vấn đề này nên tác giả đã để lại sai sót về văn phạm, như:

---

<sup>4</sup> ‘châng’ được vay từ ‘chứng’ tiếng Việt.

Tự học, Inrasara dịch là *éng bac*. Đây là phiên dịch sai lầm vì người Chăm không ai dùng *éng bac* mà là *bac éng*.

Trong tự điển này, Inrasara cho rằng *bac praong* có nghĩa = đại học; *bac asit* = tiểu học. Đây là hai thí dụ khôi hài vì trong tiếng Chăm *bac praong* có nghĩa là đọc lớn tiếng chứ không phải là đại học và *bac asit* có nghĩa là đọc nhỏ tiếng chứ không phải là tiểu học.

\*

Ngôn ngữ và chữ viết là tài sản thiêng liêng vô giá, là cái thước đo mức tiến hóa, trí tuệ và tâm hồn của một dân tộc. Nó chính là bản thể và bản sắc của một dân tộc.

Ngôn ngữ và chữ viết Chăm thuộc về nền văn minh Champa, của cộng đồng dân tộc người Chăm. Ngôn ngữ chữ viết này đã hình thành từ ngàn năm, phong phú, tương đối ổn định. Ngôn ngữ Chăm cũng đã để lại nhiều minh văn lịch sử, văn học, truyện ngắn và nhiều văn bản viết tay có giá trị cho cộng đồng người Chăm và nhân loại. Ngày nay, ngôn ngữ này không có cơ hội để phát triển, ngày càng bị lấn át bởi ngôn ngữ khác và đang bị rơi rụng dần theo tiến trình thời gian. Cộng đồng người Chăm hôm nay không quan tâm học tập tiếng nói và chữ viết Chăm nữa. Từ đó, sức hiểu biết của họ về ngôn ngữ của mình ngày càng yếu kém, họ càng nói sai tiếng mẹ đẻ của họ. Bên cạnh đó, các nhà nghiên cứu, các ban biên soạn sách tiếng Chăm do những nhận định chủ quan, hững hờ nên ngày càng để ra nhiều sai lầm nghiêm trọng trong các tác phẩm của họ. Việc này càng làm mù rối thêm cho ngôn ngữ và chữ viết Chăm, thậm chí những sai lầm này có sức công phá và làm sụp đổ cả hệ thống và nền tảng ngôn ngữ truyền thống và tiếng nói Chăm hôm nay. Chính vì thế, người ta có thể ước đoán rằng, trong

tương lai không xa, ngôn ngữ Chăm sẽ bị biến dạng hoàn toàn, sẽ bị tê liệt từng phần và sẽ biến mất. Sự phân hóa ngày càng mãnh liệt trên lĩnh vực ngôn ngữ và chữ viết Chăm không dừng lại ở đó, nó sẽ kéo theo hàng loạt những sụp đổ khác như văn hóa truyền thống, tín ngưỡng dân gian v.v. và cuối cùng là người Chăm cũng sẽ biến mất vì đã mất đi bản sắc dân tộc của mình.

Qua sự việc đã được trình bày cho thấy, quyển *Từ Điển Việt-Chăm* của Inrasara và Phan Xuân Thành không đáp ứng được chủ đích tốt đẹp của nó. Ngược lại, nó sẽ là tác nhân huỷ hoại và làm mất đi tính trong sáng trong ngôn ngữ và chữ viết Chăm. Nó chỉ để lại cho độc giả người Việt, cho con em và cộng đồng người Chăm một thứ ngôn ngữ hỗn độn, chấp vá, sai lệch và không trọn vẹn.

Mặc dù từ điển này chỉ là một tác nhân huỷ hoại di sản ngôn ngữ chữ viết Chăm, nhưng tác phẩm này cũng được nhà nước Việt Nam cho phép in bởi một nhà xuất bản có tên tuổi đó là Nhà Xuất Bản Giáo Dục.

Để tránh cái tác dụng ngược chiều này, chúng tôi mong rằng bản thân tác giả hay cơ quan chức trách Việt Nam nên kịp thời thu hồi quyển *Từ Điển Việt-Chăm* này về để chỉnh lý lại hầu tránh những điều tác hại có thể xảy ra.